

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 03 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Giao
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Bà Đinh Thị Hiếu-chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án; Tiền sự: Không;

Con ông: Phạm Văn C, không rõ năm sinh (Đã chết); Con bà: Lưu Thị R, sinh năm 1949. Hiện mẹ sinh sống tại xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột; bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 và 04 con nhỏ. Con nhỏ nhất sinh năm: 2016, con lớn nhất sinh năm: 2002. Hiện vợ con trú tại: xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại huyện N, tỉnh Nam Định, được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 7/12 sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2005 vào sinh sống tại huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 26/11/2021, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/12/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 26/11/2021 cho đến nay. **Có mặt tại phiên tòa.**

-Người liên quan: Bùi Đức N; sinh năm 1990(Có mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

-Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn P-sinh năm 1980; địa chỉ: **xã H, thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn Tiến-sinh năm 1967; địa chỉ: **Thôn 3, xã H, thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là đối tượng nghiện ma túy loại Heroin. Quá trình sử dụng ma túy thì L có quen biết với một người nam giới tên là N (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) ở thôn 11, xã Hoà Phú, Tp. Buôn Ma Thuột là người bán ma túy. Vào khoảng 10h00 phút ngày 26/11/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 59N1-099.93 đi từ nhà tại xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông đến khu vực rẫy cà phê thuộc khu vực xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, L dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0981577273 gọi cho N có số thuê bao 0877770123 để mua ma túy với số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) thì N đồng ý và điều khiển xe mô tô (chưa xác định biển số xe) đến địa điểm trên để bán cho L 01 (một) gói giấy bạc màu vàng đồng bên trong có chứa ma túy loại Heroin. Sau khi mua ma túy xong, L cất giấu vào trong cốp xe mô tô biển số 59N1-099.93 rồi điều khiển xe đến đoạn đường liên thôn 11, 7, 3 xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột thì bị lực lượng Công an xã Hoà Phú kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu vàng đồng bên trong có chứa ma túy loại Heroin được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký xác nhận của Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P và đóng dấu tròn đỏ của Công an xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tiến hành đưa đối tượng đi xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa Tp. Buôn Ma Thuột, kết quả: Phạm Văn L dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1137/GĐMT-PC09 ngày 03/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 1,7531 gam, loại Heroin.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

-Đối với đối tượng nam giới tên “N” sử dụng số thuê bao 0877770123, tại Thôn 11, xã Hoà phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xác định tại Thôn 11, xã Hoà phú, thành phố Buôn Ma Thuột có người tên Bùi Đức N, sinh năm 1990 nên đã triệu tập làm việc. Tuy nhiên, quá trình điều tra Bùi Đức N không khai nhận việc bán ma túy và không quen biết với Phạm Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất với bị cáo Phạm Văn L. Bị cáo L xác định Bùi Đức N là người bán ma túy nhưng N không thừa nhận. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn gửi Công ty viễn thông xác minh chủ thuê bao 0877770123 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của đối tượng N khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là phù hợp.

***Về Xử lý vật chứng:**

-Đối với chất ma túy còn lại sau giám định khối lượng 1,6858 gam loại Heroin và bao gói còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1137/GĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bơm kim tiêm của bị cáo Phạm Văn L, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO, gắn sim số 0981577273 của Phạm Văn L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 270.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 59N1 – 099.93, số khung: 512370-BY, số máy: 0017380-43E. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mua của chị Nguyễn Thị Kim N, trú tại 22 N, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã uỷ thác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, xác minh ghi lời khai chị Nguyễn Thị Kim N cho đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phạm Văn L không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Văn L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện... nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, tại đoạn đường liên thôn 11, 7, 3 xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột. Phạm Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an xã Hòa Phú thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của L 1,7531 gam, loại Heroin là phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy vì Heroin là chất ma túy ở mục 20 thuộc danh mục I được ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; theo đó, Nhà nước tuyệt đối cấm sử dụng chất này trong y học và đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị bằng hình phạt; nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,7531 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội trong công cuộc phòng, chống ma túy.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Đối chiếu với quy định tại Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

-Đối với đối tượng nam giới tên “N” sử dụng số thuê bao 0877770123, tại xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xác định tại Thôn 11, xã Hoà phú, thành phố Buôn Ma Thuột có người tên Bùi Đức N, sinh năm 1990 nên đã triệu tập làm việc. Tuy nhiên, quá trình điều tra Bùi Đức N không khai nhận việc bán ma túy và không quen biết với Phạm Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất với bị cáo Phạm Văn L. Bị cáo L xác định Bùi Đức Nghĩa là người bán ma túy nhưng Nghĩa không thừa nhận. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn gửi Công ty viễn thông xác minh chủ thuê bao 0877770123 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của đối tượng Nghĩa khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là phù hợp.

-Về Xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định khối lượng 1,6858 gam loại Heroin và bao gói còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1137/GĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bom kim tiêm của bị cáo Phạm Văn L, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO, gắn sim số 0981577273 của Phạm Văn L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 270.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 59N1 – 099.93, số khung: 512370-BY, số máy: 0017380-43E. Quá trình điều tra, bị can khai nhận mua của chị Nguyễn Thị Kim N, trú tại 22 N, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã uỷ thác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, xác minh ghi lời khai chị Nguyễn Thị Kim N cho đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Phạm Văn L: 02 (Hai) năm 03 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 26/11/2021.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 1,6858 gam loại Heroin và bao gói còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1137/GĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bơm kim tiêm là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO, gắn sim số 0981577273 của Phạm Văn L dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại số tiền 270.000 đồng cho Phạm Văn L là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

-Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Vĩ